

ĐĂNG KÝ DỰ THI MOS/IC3

NGÀY 01/11/2026 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - 142 TÔ HIỂN THÀNH - P. DIỄN HỒNG (Cổng 3)

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CCCD ID Number	Tên bài thi/ Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Phòng thi	Ngày thi/ Test date	Ca thi
							Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total					
1	M	LÊ DUY THANH	10	02	1985	052085003193		E	PP	2	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
2	M	NGUYỄN ANH NHẬT	18	07	2016	079216025629			LV3	1	GS6	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
3	M	TRẦN MINH ĐỨC	08	01	2015	079215010683			LV3	1	GS6	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
4	M	TRẦN HÀ THIÊN HẢI	29	08	2015	079215042760		LV2		1	GS6	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
5	F	ĐOÀN NGUYỄN ANH THU	24	04	2009	079309017183		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
6	M	HUỖNH ANH KHOA	28	01	2005	079205000077		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
7	M	VÕ HOÀNG KHẢI	03	10	2005	048205000134	W	E	PP	3	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
8	M	HOÀNG CAO NGUYỄN	11	11	2005	062205003877		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
9	M	LÊ MINH TRÍ BẢO	22	10	2005	079205048596		E		1	365	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
10	M	NGUYỄN TIẾN	22	09	2005	079205014191		E		1	365	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
11	M	PHẠM DUY TÂN	10	12	2005	079205020494		E		1	2019	TV	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
12	F	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	15	07	2009	079309004077		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
13	F	VY DIỆU MY	23	11	2009	051309001464		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
14	F	LÊ HƯƠNG GIANG	01	01	2008	031308015290		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
15	F	NGUYỄN TRẦN GIA KHANH	10	01	2009	048309008778		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
16	F	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	23	04	2009	052309011822		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
17	F	NGUYỄN KHOA YÊN VY	27	03	2009	079309007030		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CCCD ID Number	Tên bài thi/ Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Phòng thi	Ngày thi/ Test date	Ca thi
							Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total					
18	F	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	04	05	2009	079309016036		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
19	F	LÊ BẢO NGÂN	01	03	2009	049309000158		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	8:00
20	F	TRẦN THỊ THANH NGÂN	19	05	2009	049309008064		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	9:30
21	F	VÕ LÊ PHƯƠNG NGHI	11	08	2009	079309025155		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	9:30
22	F	HỒ LÊ TÚ ANH	29	01	2009	079309002958		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	9:30
23	F	LÊ BẢO NGỌC	20	08	2009	060309000027		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	9:30
24	F	TRƯƠNG NHƯ QUỲNH	16	09	2009	049309009847		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	9:30
25	F	TRẦN HOÀNG YẾN	11	11	2009	079309013093		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	9:30
26	F	ĐỖ THANH THẢO	22	08	2009	024309008441		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	9:30
27	F	ĐÀO TRANG NHUNG	10	08	2009	034309012301		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
28	F	PHẠM NGỌC BẢO HÂN	25	03	2009	079309010271		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
29	M	PHẠM GIA BẢO	28	01	2009	079209030987		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
30	F	TRƯƠNG VŨ THẢO DUYÊN	01	04	2009	060309011357		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
31	F	NGÔ TRÀ MY	15	10	2009	083309004348		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
32	F	TRẦN BẢO NGỌC	30	09	2009	072309001749		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
33	F	PHẠM KHÁNH NGÂN	01	10	2009	079309044564		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
34	F	LÊ KHÁNH LY	28	05	2009	038309000189		E	PP	2	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
35	M	LÊ QUANG MINH	28	07	2009	044209010397		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
36	F	HỒ GIA HÂN	19	01	2009	093309002817		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CCCD ID Number	Tên bài thi/ Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Phòng thi	Ngày thi/ Test date	Ca thi
							Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total					
37	M	NGUYỄN ĐỨC DANH	06	06	2009	079209041710		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	9:30
38	F	NGUYỄN HÀ LÊ	31	10	2009	038309013794		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
39	F	DƯƠNG THỊ BÌNH AN	09	07	2009	079309018988		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
40	M	NGUYỄN HOÀNG MINH PHƯƠNG	11	12	2015	079315000807	LV1			1	GS6	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
41	M	PHẠM NGỌC TUẤN	13	12	2014	051214006422	W			1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
42	F	DƯƠNG BẢO NGHI	14	10	2009	079309004570		E		1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
43	F	TRẦN XUÂN LỘC	16	03	2009	049309001847		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
44	F	DƯƠNG MỸ HẠNH	11	04	2009	079309012312		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
45	F	NÔNG THỊ MAI PHƯƠNG	31	10	2004	004304000459	W	E	PP	3	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
46	F	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	28	07	2006	070306010531	W	E		2	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
47	M	TRỊNH PHẠM THÁI SƠN	07	03	2005	082205000013		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
48	M	CAO LÊ MINH KHOA	29	07	2005	040205000162		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
49	M	TRẦN NGỌC BẢO	24	01	2005	064205000493		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	11:00
50	F	TRẦN NGỌC MINH THU	30	06	2009	079309031851		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
51	F	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH TRÂM	16	11	2009	079309036729		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
52	M	LÊ MẠNH HÙNG	28	02	2005	064205000453		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
53	M	ĐẶNG VŨ ANH TUẤN	26	03	2005	095205000025		E		1	2019	TV	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
54	M	NGUYỄN HOÀNG HÀ HUY	09	12	2005	079205013345		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
55	F	PHẠM KHOA KHÁNH NGỌC	25	10	2008	074308001410		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CCCD ID Number	Tên bài thi/ Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Phòng thi	Ngày thi/ Test date	Ca thi
							Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total					
56	M	KIÊN NGUYỄN HOÀNG PHÚC	05	01	2009	084209002058	W	E	PP	3	365	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
57	M	VŨ TỬ CÔNG DANH	28	05	2009	087209003381	W	E	PP	3	365	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
58	M	NGÔ HẢI LONG	27	01	2005	077205000211		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
59	M	NGUYỄN ĐẶNG HỒNG AN	15	09	2009	079309002019		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
60	M	BÙI VIỆT ANH QUÂN	11	09	2005	064205006871		E		1	365	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
61	F	VÕ MINH HƯƠNG	14	03	2005	077305002092		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	11:00
62	M	TRẦN TRUNG DŨNG	25	06	2005	075205010058		E		1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
63	M	TRẦN PHƯỚC THÀNH	23	09	2009	079209015217		E	PP	2	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	8:00
64	M	NGUYỄN QUANG HÙNG	19	09	2005	079205021101		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
65	M	TRẦN TRỌNG HIẾU	24	10	2005	058205006214		E		1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
66	F	VŨ THUY HOÀNG OANH	02	10	1999	075199008848	LV1			1	GS6	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
67	M	ĐỖ HỮU DI	29	03	2005	079205032210		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
68	M	TRẦN NGỌC THOẠI	12	07	2005	079205020177		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
69	M	LƯƠNG HOÀNG KHANG	08	06	2005	079205009693		E		1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
70	M	NGUYỄN TRUNG KIÊN	01	07	2005	022205000165		E		1	365	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
71	F	TRẦN THỊ HUYỀN TRẦN	15	04	2005	079305000580		E		1	365	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
72	M	PHAN MINH THI	03	01	2005	079305001507		E		1	365	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
73	M	NGUYỄN HOÀNG NHỰT MINH	14	03	2009	089209007507		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
74	F	HUỲNH LÊ DIỄM HỒNG	19	01	2009	080309007820		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CCCD ID Number	Tên bài thi/ Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Phòng thi	Ngày thi/ Test date	Ca thi
							Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total					
75	M	ĐẶNG NGUYỄN KHANG	21	04	2009	082209008302		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
76	F	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	19	08	2009	079309045787		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	13:30
77	M	NGÔ TẤN PHÁT	24	11	2006	079206022835		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
78	M	VÕ MINH TRÍ	21	12	2006	082206006325		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
79	M	NGUYỄN LÊ MINH DUY	19	06	2005	082205004634		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
80	M	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	30	10	2005	079205009052		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
81	M	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	28	07	2005	077205010736		E		1	2019	TV	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
82	F	ĐỖ LÊ GIA LINH	02	06	2009	075309002276		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
83	F	LÊ ĐIỀN VINH KHÁNH	19	10	2005	046305000187		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
84	F	NGUYỄN NGỌC HẢI BĂNG	02	01	2009	079309038210		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
85	M	NGUYỄN THẾ VỸ	24	01	2005	087205000025		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
86	M	HỒ CHÍ DỪNG	29	10	2005	079205007508		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	13:30
87	M	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC TRUNG	01	10	2005	077205000991		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
88	M	HUỲNH ĐỨC ANH	18	06	2006	079206001516		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
89	M	NGUYỄN NHẬT NAM	12	08	2005	079205038850		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
90	F	NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ	04	02	2005	079305001070		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
91	M	TRỊNH GIA HÙNG	23	02	2005	075205005796		E		1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
92	M	NGUYỄN VÕ NGUYỄN KHANG	14	07	2005	062205007202		E		1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
93	F	LÊ NGỌC PHƯƠNG VY	19	12	2008	079308019706	W			1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CCCD ID Number	Tên bài thi/ Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Phòng thi	Ngày thi/ Test date	Ca thi
							Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total					
94	M	TRẦN LAM BIỂU	17	04	2005	075205022109		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
95	M	NGUYỄN THÀNH NHÂN	11	03	2006	096206000612		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
96	F	BÙI PHÚC TRÚC ANH	08	04	2006	096306000943		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
97	M	BÙI ĐĂNG KHÔI	25	11	1979	079079001221	W			1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
98	M	PHẠM CAO VĂN	27	10	2006	079206010312		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
99	M	NGUYỄN QUANG HUY	05	10	2005	026205000257		E		1	2019	TV	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
100	M	VŨ ĐỨC THIÊN PHÚC	05	10	2006	079206046311		E		1	2019	TA	607-Nhà C6	01/11/2026	15:00
101	M	PHẠM HẢI NAM	19	10	2005	079205013864		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
102	M	NGUYỄN LÊ CHÍ KIÊN	21	08	2005	079206014751		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
103	M	ĐINH CAO THIÊN LỘC	12	05	2005	075205004096		E		1	2019	TV	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
104	M	NGUYỄN MINH VŨ	19	04	2006	079206014751		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
105	M	TRẦN PHƯỚC THANH LỘC	21	02	2005	079205033435		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
106	M	TRẦN MINH TIẾN	16	01	2005	079205000208		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
107	M	LÊ NGUYỄN HOÀNG TÚ	16	10	2006	051206004607		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
108	M	NGUYỄN PHONG GIA BẢO	23	12	2009	084209000190	W			1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
109	M	LÊ QUỐC BÌNH	22	12	2005	079205010804		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00
110	M	TRẦN HỒNG QUANG	06	10	2006	027206003790		E		1	2019	TA	608-Nhà C6	01/11/2026	15:00

Ghi chú/Note:

Điều kiện dự thi:

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CCCD ID Number	Tên bài thi/ Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Phòng thi	Ngày thi/ Test date	Ca thi
							Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total					

1. Khi đi thi đem theo:
- + Thí sinh khi đi thi bắt buộc phải mang theo **CCCD/Hộ chiếu** hợp lệ, thông tin đầy đủ rõ ràng và còn thời hạn

+ Trường hợp Thí sinh chưa đủ tuổi làm CCCD và không có Hộ Chiếu thì khi đi thi Thí Sinh bắt buộc mang theo giấy Khai Sinh (bản gốc hoặc bản sao) +Thẻ học Sinh (có ảnh)
2. Đối với Thí sinh là người nước ngoài: Thí sinh phải sử dụng **Hộ Chiếu** để đăng ký và được dự thi, nếu không sẽ không được chấp nhận thi tại IIG Việt Nam
3. Thí sinh đọc kỹ hướng dẫn cách làm bài thi MOS/IC3 trên website của IIG VN
4. Thí sinh có mặt tại phòng thi trước giờ thi **30 phút (xem danh sách dán bảng)**

Từ ngày 01/01/2025, IIG Việt Nam chính thức Bỏ sử dụng Chứng minh nhân dân khỏi danh mục các giấy tờ tùy thân được chấp nhận để đăng ký và dự thi của tất cả các thí sinh.